

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quản lý người xin ăn không có nơi cư trú ổn định,
người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 13879/TTr-SLĐTBXH ngày 09 tháng 6 năm 2017 về ban hành Quyết định về việc quản lý người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Quyết định này quy định tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là đối tượng).

2. Quyết định này áp dụng đối với đối tượng, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ nêu tại Điều 1 của Quyết định này được hiểu như sau:

1. Người xin ăn: là những người đi xin dưới bất kỳ hình thức nào như đàn hát để xin, giả danh tu sĩ Phật giáo để đi khất thực hoặc những hành vi đi xin nhưng có tính đối phó khi kiểm tra như bán vé số, bán bánh, kẹo và các hành vi tương tự.

2. Người sinh sống nơi công cộng: là người thực hiện hoạt động sinh hoạt thường ngày như tắm, giặt, ăn, ngủ nơi công cộng.

3. Nơi công cộng: vỉa hè, lòng - lề đường, gầm cầu, quảng trường, công viên, vườn hoa, nơi vui chơi giải trí, nhà ga, trạm dừng xe buýt, bến xe, bến tàu, bến cảng, chợ và những nơi công cộng khác.

4. Người không có nơi cư trú ổn định là trường hợp không xác định được nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc có nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú nhưng không sinh sống tại đó và thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định.

Điều 3. Công tác quản lý

1. Tập trung đối tượng.

2. Xác minh nơi cư trú.

3. Giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng.

4. Tiếp nhận ban đầu tại các Trung tâm (sau đây gọi tắt là đơn vị tiếp nhận ban đầu):

a) Khu tiếp nhận ban đầu của Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ số 37 Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức): đối với người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định là người khuyết tật về thần kinh, tâm thần hoặc có dấu hiệu mắc các bệnh về thần kinh, tâm thần.

b) Trung tâm Hỗ trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ số 463 đường Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh): đối với người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định.

5. Tiếp nhận chăm, sóc nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần và các Trung tâm bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là đơn vị tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng).

6. Tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi hết thời gian áp dụng biện pháp quản lý đối với các đối tượng không có điều kiện sống tại gia đình, có nhu cầu tiếp tục sống tại các Trung tâm bảo trợ xã hội.

Điều 4. Thời gian quản lý đối tượng

1. Thời gian thực hiện tiếp nhận ban đầu tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định tiếp nhận ban đầu.

2. Thời gian thực hiện tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tối đa không quá 90 ngày, kể từ ngày Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định tiếp nhận ban đầu.

Điều 5. Tập trung đối tượng

Khi phát hiện người có hành vi xin ăn, sinh sống nơi công cộng, các quận, huyện thực hiện tập trung đối tượng và thực hiện xác minh nơi cư trú, giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng hoặc đưa đến các đơn vị tiếp nhận ban đầu theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

Điều 6. Xác minh nơi cư trú

1. Tại đơn vị quận, huyện khi phát hiện, tập trung đối tượng thực hiện:

a) Đối tượng có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận, huyện nơi tập trung: đơn vị tập trung thực hiện nhanh việc xác minh nơi cư trú ổn định theo địa chỉ đối tượng cung cấp;

- Trường hợp đối tượng *đã đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú* hoặc có người thân cư trú ổn định tại địa chỉ xác minh, đơn vị nhắc nhở và trực tiếp giải quyết hồi gia theo địa chỉ đối tượng cung cấp.

- Trường hợp đối tượng *đã đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú* nhưng không *sinh sống tại đó*, không *đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú* và không có người thân cư trú ổn định tại địa chỉ xác minh: đơn vị tập trung chuyển đối tượng đến các Trung tâm tiếp nhận ban đầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

b) Đối tượng không có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận, huyện nơi tập trung hoặc đối tượng không thể cung cấp địa chỉ cư trú: đơn vị tập trung chuyển đối tượng đến các Trung tâm tiếp nhận ban đầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

2. Tại các đơn vị tiếp nhận ban đầu: sau khi tiếp nhận ban đầu, trong thời gian tối đa 05 ngày, Trung tâm thực hiện ngay việc xác minh địa chỉ cư trú theo địa chỉ do đối tượng cung cấp.

3. Tại các đơn vị tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng: sau khi tiếp nhận đối tượng do đơn vị tiếp nhận ban đầu chuyển đến, trong thời gian tối đa 07 ngày, đơn vị tiếp tục thực hiện xác minh địa chỉ cư trú theo thông tin đối tượng cung cấp.

Điều 7. Giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng

1. Việc giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng được thực hiện trong thời gian:

- Tập trung tại quận, huyện;
- Tiếp nhận ban đầu;
- Tiếp nhận chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng.

2. Việc giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng được thực hiện khi:

- Có người thân trực tiếp đến nơi đang tập trung, quản lý đối tượng tiếp nhận;
- Kết quả xác minh có nơi cư trú ổn định hoặc có người thân có nơi cư trú ổn định và đồng ý tiếp nhận.

3. Đối với các trường hợp trẻ em, người khuyết tật thần kinh tâm thần, người cao tuổi có sức khỏe yếu chỉ được giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng khi có người thân đến Trung tâm trực tiếp tiếp nhận.

4. Việc xác định mối quan hệ giữa đối tượng và người trực tiếp đến tiếp nhận được căn cứ dựa trên các giấy tờ tùy thân, hộ khẩu của các bên, hoặc các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

5. Việc giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo nguyện vọng của đối tượng, không yêu cầu phải có kết quả xác minh nơi cư trú ổn định.

Điều 8. Tiếp nhận ban đầu tại Khu tiếp nhận ban đầu của Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần và Trung tâm Hỗ trợ xã hội

1. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận từ đơn vị tập trung, đơn vị thực hiện ngay việc xác minh nơi cư trú theo địa chỉ do đối tượng cung cấp; đồng thời lập hồ sơ và đề nghị Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định tiếp nhận ban đầu đối với các đối tượng không có nơi cư trú ổn định.

2. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi thực hiện xác minh, địa phương nơi xác minh không có văn bản trả lời hoặc kết quả xác minh đối tượng không cư trú và không có người thân cư trú tại địa chỉ xác minh, đơn vị tiến hành phân loại, lập hồ sơ và đề nghị Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định tiếp nhận chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội.

3. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đơn vị tổ chức bàn giao đối tượng đến các Trung tâm bảo trợ xã hội.

4. Đối với đối tượng tiếp nhận ban đầu vào Trung tâm Hỗ trợ xã hội từ lần thứ 2 trở lên, Trung tâm Hỗ trợ xã hội đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận chăm sóc nuôi dưỡng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội không cần thực hiện xác minh nơi cư trú.

Điều 9. Tiếp nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần và các Trung tâm bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Trong thời gian chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội, đối tượng được hỗ trợ học văn hóa, học nghề và giới thiệu việc làm phù hợp.

2. Đối với đối tượng được tiếp nhận ban đầu và được chuyển đến Khu vực bảo trợ xã hội của Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần và các Trung tâm bảo trợ xã hội: đơn vị tiếp tục xác minh nơi cư trú theo thông tin đối tượng cung cấp; giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quyết định này.

3. Đối với các trường hợp trẻ em, người khuyết tật thần kinh tâm thần, người cao tuổi có sức khỏe yếu chưa thể giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng sau khi hết thời gian quản lý: đơn vị lập danh sách và đề nghị Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định.

Điều 10. Tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc sau khi hết thời gian áp dụng biện pháp quản lý

Trong vòng 10 ngày trước khi hết thời gian áp dụng biện pháp quản lý theo quy định tại Điều 4 Quyết định này, các Trung tâm bảo trợ xã hội thực hiện tư vấn, tham vấn và tìm hiểu nguyện vọng của đối tượng.

Trường hợp đối tượng không có điều kiện sống tại gia đình, có nhu cầu tiếp tục sống tại các Trung tâm bảo trợ xã hội, đơn vị hướng dẫn đối tượng có thư trình bày nguyện vọng và chuyển đến Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét quyết định.

Điều 11. Thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định:

a) Tiếp nhận ban đầu tại Khu tiếp nhận ban đầu của Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần, Trung tâm Hỗ trợ xã hội;

b) Tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần và các Trung tâm bảo trợ xã hội;

c) Tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội theo nguyện vọng của đối tượng.

2. Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ xã hội, Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần và các Trung tâm bảo trợ xã hội quyết định giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng cho đối tượng.

3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể việc xác minh nơi cư trú và quy định những trường hợp giải quyết hồi gia, hội nhập cộng đồng không cần thực hiện xác minh nơi cư trú.

Điều 12. Hồ sơ tiếp nhận ban đầu

Hồ sơ tiếp nhận đối tượng gồm:

1. Biên bản ghi nhận tiếp xúc;

2. Văn bản về việc xác nhận đối tượng xã hội không nơi nương tựa cần được giúp đỡ của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi phát hiện đối tượng;

3. Hồ sơ bệnh án, kết luận giám định của cơ sở y tế quận, huyện trở lên (nếu có);

4. Văn bản đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện;

5. Biên bản bàn giao của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện.

Điều 13. Hồ sơ quản lý đối tượng trong thời gian tiếp nhận ban đầu

Sau khi thực hiện tiếp nhận ban đầu, Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần, Trung tâm Hỗ Trợ xã hội phải tiến hành lập hồ sơ cá nhân của từng đối tượng, bao gồm:

1. Phiếu lý lịch tự khai (có dán ảnh); Phiếu thông tin nhanh;
2. Các giấy tờ tùy thân (nếu có);
3. Sổ quản lý sức khỏe đối tượng;
4. Đơn xin học văn hóa, học nghề và giới thiệu việc làm (nếu có);

5. Quyết định tiếp nhận ban đầu của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 14. Chế độ, chính sách chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng đối với người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định

1. Các đối tượng được chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về việc quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội; Nghị định số 81/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2008/NĐ-CP và Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh một số chế độ, chính sách hỗ trợ cho đối tượng người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện, bệnh nhân Bệnh viện Nhân Ái, đối tượng bảo trợ xã hội và trại viên Khu điều trị phong Bến Sắn do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý.

2. Các đối tượng được tiếp nhận và quản lý tại Khu tiếp nhận ban đầu của Trung tâm điều dưỡng người bệnh tâm thần được thực hiện chế độ chăm sóc, quản lý tương tự các đối tượng tại Trung tâm Hỗ trợ xã hội.

3. Mức kinh phí thực hiện chế độ quản lý, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội được điều chỉnh trong từng thời điểm theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Các Trung tâm bảo trợ xã hội tổ chức lao động, sản xuất, tạo việc làm phù hợp với khả năng, điều kiện của Trung tâm bảo trợ xã hội và của đối tượng, đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, quận, huyện, đơn vị tổ chức triển khai và thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo Trung tâm Hỗ trợ xã hội tăng cường công tác phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tập trung đối tượng xin ăn, sinh sống nơi công cộng; cụ thể khi phát hiện người xin ăn, người sinh sống nơi công cộng, Trung tâm thực hiện tập trung đối tượng và bàn giao về trụ sở Ủy ban nhân dân hoặc Công an phường, xã, thị trấn gần nhất. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tiếp tục lập hồ sơ và giải quyết theo quy định.

c) Chỉ đạo Trung tâm Hỗ trợ xã hội, các Trung tâm bảo trợ xã hội phối hợp cung cấp thông tin cho Công an thành phố trong trường hợp các đối tượng được chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng tại các Trung tâm có dấu hiệu thuộc đường dây chặn dắt người xin ăn.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức liên quan chăm sóc sức khỏe, dạy văn hóa, dạy nghề cho các đối tượng trong thời gian quản lý, nuôi dưỡng tập trung;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về các chính sách, chế độ cụ thể tại Điều 14 của Quyết định này;

e) Mở rộng nhà lưu trú tại Trung tâm Hỗ trợ xã hội để hỗ trợ cho người từ các tỉnh, thành phố khác đến Thành phố Hồ Chí Minh khi gặp khó khăn, cơ nhỡ.

g) Duy trì Khu tiếp nhận ban đầu tại Trung tâm điều dưỡng người bệnh tâm thần thực hiện tiếp nhận đối tượng do các quận, huyện chuyển đến, phân loại và quản lý đối tượng trong thời gian ban đầu.

2. Công an thành phố:

a) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai và thực hiện Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý triệt để, nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với người có hành vi tổ chức, xúi giục, ép buộc người khác đi xin ăn.

3. Sở Tài chính:

a) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí hoạt động hàng năm cho các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định theo quy định tại Quyết định này;

b) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo chính sách, chế độ quy định cho đối tượng trong suốt thời gian tập trung quản lý theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Sở Nội vụ:

Đảm bảo đủ chỉ tiêu biên chế, nhân sự cho các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận và quản lý người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định theo quy định.

5. Sở Y tế:

Hướng dẫn các đơn vị, cơ sở y tế thực hiện:

a) Tiếp nhận và điều trị đến khi đảm bảo ổn định sức khỏe cho đối tượng là người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định do quận, huyện tập trung chuyển đến.

b) Thăm khám, chẩn đoán cho đối tượng có dấu hiệu khuyết tật thần kinh, tâm thần do quận, huyện chuyển đến.

6. Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố:

Phối hợp với Công an thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để ngăn chặn các trường hợp ăn xin đeo bám du khách.

7. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp các ngành có liên quan trong việc tập trung người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn để đưa vào Trung tâm điều dưỡng người bệnh tâm thần, Trung tâm Hỗ trợ xã hội và các Trung tâm Bảo trợ xã hội theo quy định;

b) Có hình thức hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm để ổn định đời sống cho đối tượng cư trú tại quận, huyện, phường, xã, thị trấn.

c) Ủy ban nhân dân quận, huyện cân đối ngân sách quận, huyện để đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ tập trung người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, tổ chức đoàn thể và các cơ quan thông tin đại chúng:

a) Thông tin, tuyên truyền thường xuyên và liên tục về chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giải quyết tình trạng người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn thành phố;

b) Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân không cho tiền trực tiếp các đối tượng xin ăn trên đường phố; vận động người dân có lòng hảo tâm nên gửi tiền hoặc hiện vật đến các quỹ từ thiện của các tổ chức, đơn vị có chức năng làm công tác từ thiện xã hội để hỗ trợ cho các đối tượng xã hội;

c) Hướng dẫn quận, huyện tiếp tục duy trì, phát huy và nâng cao chất lượng hoạt động của Câu lạc bộ Ông bà cháu; triển khai thực hiện và đẩy mạnh cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP và các Ban HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Đoàn thể thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố;
- VPUB: PVP/VX;
- TTCTB, các Phòng CV;
- Lưu: VT, (VX/Th2) An.150

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu